

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 13-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thu Hồng.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Hoài Nh (Tùng Anh), sinh năm 1967 tại tỉnh Bến Tre; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp HT xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lưu Văn Ph (đã chết) và bà Dương Thị N, sinh năm 1945; Vợ: Vũ Thị Kim H, sinh năm 1962, con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2021 cho đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Bùi Minh T, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp TL, xã TT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Lê Văn T, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: đường NH, Khu phố 3, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Đỗ Minh Thiện, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 07/9/2021, tại chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 gần cầu PT thuộc ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, lực lượng trực chốt phát hiện bị cáo Lưu Hoài Nh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2-719.91 lưu thông theo hướng từ đường NTĐ về cầu PT để qua chốt kiểm soát có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng trực chốt phát hiện trong túi quần Jean phía sau, bên phải của bị cáo đang mặc có 01 bóp da màu đen, bên trong bóp da có 02 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản sự việc thu giữ tang vật, sau đó bàn giao cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre để xử lý theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ:

- Thu trong bóp da trong túi quần Jean phía sau, bên phải bị cáo đang mặc: 02 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên Lưu Hoài Nh, Đỗ Minh Th, Lê Văn T, Nguyễn Hải Đăng Kh, Đặng Văn Kh và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã PH, thành phố BT).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 71B2-719.91 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B2-719.91.

- 01 bóp da màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 356933115634877, Số imei 2: 356933115934871, chứa sim số 0918820224.

Qua làm việc, bị cáo khai nhận: 02 túi nylon chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ trong bóp da màu đen ở trong túi quần Jean phía sau, bên phải bị cáo đang mặc là ma túy đá của bị cáo, có được là do: Vào khoảng 10 giờ ngày 07/9/2021, trong lúc bị cáo đang điều khiển xe mô tô biển số 71B2-719.91 (mượn của Bùi Minh T) đến khu vực vòng xoay PK thuộc phường PK, thành phố BT thì gặp một người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) và nhờ người này mua ma túy dùm để bị cáo sử dụng. Người này điện thoại cho một thanh niên tên T (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua dùm bị cáo 1.500.000 đồng ma túy đá thì Tuấn đ ý và hẹn giao ma túy tại khu vực phía sau sân vận động tỉnh Bến Tre ở phường PT, thành phố BT. Bị cáo đến điểm hẹn gặp T nhận 02 túi ma túy đá và trả cho T 1.500.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo cất giấu vào bóp da màu đen để trong túi quần Jean phía sau, bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 71B2-719.91 về nhà ở ấp HT, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre, khi đến chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 gần cầu PT thuộc ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng trực chốt phát hiện và thu giữ tang vật như trên.

Theo Kết luận giám định số 135/2021/GĐMT ngày 15/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi

nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 4,9299 gam.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSTPBT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nh tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

+ Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung;

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 135/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh Bùi Minh T 01 mô tô biển kiểm soát 71B2-719.91 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B2-719.91.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo 01 bóp da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong chứa sim số 0918820224.

+ Đối với Bùi Minh T khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 71B2-719.91 không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy nên không truy cứu trách nhiệm.

+ Đối với đối tượng tên T do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đề tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Bị cáo có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc ngày 07/9/2021, kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nh đã có hành vi cất giấu trái phép 4,9299 gam ma túy, loại: Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự, làm phát sinh nguy cơ xảy ra các tội phạm và tệ nạn khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nhân là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì số 135/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 mô tô biển số 71B2-719.91 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B2-719.91 là tài sản của anh T, khi cho bị cáo mượn hoàn toàn không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy sử dụng nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre giao trả cho anh Bùi Minh T là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 01 bóp da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong chứa sim số 0918820224 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo 01 bóp da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong chứa sim số 0918820224 là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Đối với Bùi Minh T khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 71B2-719.91 không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[10] Đối với đối tượng tên T do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Hoài Nh (Tùng Anh) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lưu Hoài Nh 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre giao trả cho anh Bùi Minh T 01 (một) mô tô biển số 71B2-719.91 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B2-719.91 và đã giao trả cho bị cáo Lưu Hoài Nh 01 (một) bóp da và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong chứa sim số 0918820224.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 135/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Hoài Nh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường AH, TP Bến Tre (1b);
- Bị cáo, người liên quan (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương